TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2021/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hồng Minh;

+ Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Văn C, sinh ngày 01/9/1973 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 03, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Th và bà Vũ Thị V (đều đã chết); có vợ là Lương Thị Nh, sinh năm 1973 (đã ly thân); có 02 con, con lớn sinh năm 1997 con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Ngày 21/12/2001, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù tháng 5/2016; ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1991, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 30 tháng tù về các tội "Giết người" và "Cướp tài sản công dân"; năm 1998, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Đinh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 2,xã x, huyện X, tỉnh Nam Định "Vắng mặt".

- *Người làm chứng:* Ông Phan Văn T sinh năm 1986; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 27/05/2021, Mai Văn C đi bộ từ nhà ở xóm 3, xã X, huyện X đến khu vực xóm 2, xã Xuân Tiến tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu. Khi đến đường dong ngõ nhà bà Ngô Thị L, sinh năm 1962, ở xóm 2, xã X, C thấy ngõ nhà bà L không có cổng nên đi vào sân. Quan sát thấy nhà bà L đều đã khóa cửa đi ngủ, chỉ có khu vực nhà kho là cửa khép, không khóa nên C mở cửa vào tìm tài sản thì phát hiện bên trong có 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn: đen – cam; BKS: 66G1-324.30 và 01 chiếc Honda Wave, màu sơn: xanh, BKS: 18F5-8855 đều không khóa cổ, khóa càng nên nảy sinh ý định lấy cả hai chiếc xe nay. Sau đó, C lấy chiếc xe BKS: 66G1-324.30 dắt bộ về nhà cách đó khoảng 800m cất giấu rồi quay lại nhà chị L tiếp tục dắt chiếc xe BKS: 18F5-8855 về nhà. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, C nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 18F5-8855 đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, C đến khu vực cầu Cao, thuộc khu vực xóm 01, xã Hả, huyện H. Thấy cửa hàng phế liệu của anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1986 ở xóm 01, xã H đã mở cửa C vào gặp anh T nói "Có chiếc xe muốn bán lấy tiền đi Hà Nội". T hỏi nguồn gốc, C trả lời "Xe của mình, giấy tờ mất lâu rồi", anh T quan sát thấy xe đã cũ, chất lượng kém nên nói "xe xấu và cũ, chỉ mua với giá đồng nát là 600.000 đồng", C nhất trí bán và nhận tiền sau đó đi bộ về nhà.

Nhận được đơn trình báo của người bị hại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành xác minh, làm rõ hành vi của Mai Văn C. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, Mai Văn C đến cơ quan đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô Honda AirBlade BKS:66G1-324.30, anh Phạm Văn T tự giao nộp chiếc xe Honda Wave BKS: 18G5-8855 cho Cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Mai Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Số tiền 600.000 đồng do phạm tội mà có, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: Tại

thời điểm chiếm đoạt, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn: đen - cam; BKS: 66G1-324.30 có giá trị là 17.000.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh, BKS: 18F5-8855 có giá trị là 4.000.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.000.000 đồng.

Cáo trạng số 53/CT-VKSXT ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Mai Văn iểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với C về tội "Trộm cắp tài sản" theo đhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh và hình phạt chính:

+ Tuyên bố bị cáo Mai Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 33 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Truy thu số tiền 600.000đ của bị cáo C sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 chiếc mô tô Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu và trả lại cho bà Ngô Thị L, bà L đã nhận lại và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Mai Văn C.

Bị cáo không tự bào chữa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, Mai Văn C đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt hai chiếc mô tô của bà Ngô Thị L ở xóm 2, xã Xuân T, huyện X gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn: đen - cam; BKS: 66G1-324.30 có giá trị là 17.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: xanh, BKS: 18F1-8855 có giá trị là 4.000.000 đồng; Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 21.000.000 đồng, vì vậy bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Mai Văn C đã có nhiều tiền án trong đó có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên phạm tội lần thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực hành vi, bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó tu chí làm ăn, bị cáo đã bị kết án về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, coi thường pháp luật mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội là chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, mặt khác bị cáo phạm tội lần là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là yếu tố định khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thù, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[Về hình phạt bổ sung]: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả đã lại 02 chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn: đen – cam; BKS: 66G1-324.30 và 01 chiếc Honda Wave, màu sơn: xanh, BKS: 18F1-8855 đã trả lại tài sản này cho bà Ngô Thị L là phù hợp.

Số tiền 600.000đ do bị cáo phạm tội mà có, anh Phan Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này, bị cáo đã chi tiêu hết nên cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại 02 chiếc mô tô và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX xem xét không điều chỉnh.

[8] Trong quá trình điều tra: Phan Văn T có hành vi mua chiếc xe mô tô BKS: 18F5-8855, xét thấy ý thức chủ quan của Phan Văn T không biết đây là tài sản do Mai Văn C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Mai Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Truy thu số tiền 600.000đ của bị cáo C để sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Mai Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Ngọc Long

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.